TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/HSST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ HẠNH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Ông Hoàng Trung Trọng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2023/TLST-HS ngày 27/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/HSST-QĐ ngày 28/8/2023đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn S(đã chết) và bà: Quàng Thị X, sinh năm: 1937; Bị cáo có vợ: Quàng Thị Q, sinh năm:1970 và 03 con lớn nhất 32 tuổi nhỏ nhất 26 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Quàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn C, sinh năm: 1964 và bà: Lò Thị C, sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm:1982 và 02 con lớn 21 tuổi nhỏ 11 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Quàng Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn B, sinh năm: 1951 và bà: Lường Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm:1967 và 02 con lớn 30 tuổi nhỏ 25 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Quàng Văn P1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Tún (đã chết) và bà: Lường Thị Hoản (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị Điện, sinh năm:1979 và 02 con lớn 22 tuổi nhỏ 15 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công huyện Thuận Châu chủ trì phối hợp với Công an xã T, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang có 04 đối tượng gồm: Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua bằng tiền tại gian giữa nhà sàn của Quàng Văn P. Vật chứng thu giữ gồm:

1. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng tạm giữ trước mặt nơi Quàng Văn P ngồi đánh bạc (*theo P khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

2. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.200.000 đồng tạm giữ trước mặt nơi Quàng Văn S ngồi đánh bạc (*theo S khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

3. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.650.000 đồng tạm giữ trong túi quần phía trước bên phải của Quàng Văn S (*theo S khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

4. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 910.000 đồng tạm giữ trước mặt nơi Quàng Văn P1 ngồi đánh bạc (*theo P1 khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

5. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 350.000 đồng tạm giữ trong túi quần phía sau bên phải của Quàng Văn P1 (*theo P1 khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

6. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 280.000 đồng tạm giữ trước mặt nơi Quàng Văn T ngồi đánh bạc (*theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

7. Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài qua sử dụng cũ.

8. Một chiếc chiếu nhựa màu xanh vàng trắng, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng cũ.

Ngày 25/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định số 152/QĐ-HSKTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định toàn bộ số tiền 8.390.000 đồng tạm giữ của Quàng Văn P và đồng phạm.

Tại bản Kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: ‘‘*Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật*’’ (Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/4/2023 Quàng Văn S, Quàng Văn P1, Quàng Văn T đến nhà Quàng Văn P ở bản T, xã T, huyện Thuận Châu thì gặp Quàng Văn P, Quàng Văn T1, sinh năm 1988 và Quàng Văn Chỉnh, sinh năm 1992 ở cùng bản của P (*là 02 cháu của P*) đang ăn cơm, uống rượu. Quàng Văn S, Quàng Văn P1, Quàng Văn T cùng vào ăn cơm, uống rượu cùng P, Thoát, Chỉnh. Khi cả 06 người đang ăn cơm uống rượu thì Quàng Văn P rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua bằng tiền với tỷ lệ cá cược là 10.000đồng/01 người/01 lá, người chơi nào báo sâm thành công thì những người còn lại mất 200.000đồng/01 người, người chơi nào cháy *(Không đánh được quân bài nào)* thì mất 150.000đồng, người chơi nào báo sâm bị bắt (*báo sâm không thành công)* thì mất 600.000đồng và góp gà mỗi người 50.000đồng/01 người/01ván. Người chơi nào thắng bạc thì được hưởng số tiên cá cược của người thua bạc và tiền góp gà. Nghe vậy Quàng Văn S, Quàng Văn P1 và Quàng Văn T đồng ý. Còn Quàng Văn T1, Quàng Văn C không chơi ngồi xem đánh bạc. Lúc này P lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn ở trong góc nhà P cầm xuống dưới chiếu chia bài để mọi người đặt tiền cá cược đánh bạc. Sau đó Quàng Văn P, Quàng Văn S, Quàng Văn P1, Quàng Văn T cùng nhau ngồi tại giữa gian nhà của P đánh bạc, còn Quàng Văn T1, Quàng Văn Ckhông chơi ngồi xem mọi người đánh bạc. Khi cả 04 người đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công huyện Thuận Châu và Công an xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Sau đó các đối tượng Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S và Quàng Văn P1 cùng vật chứng đã được dẫn giải lên Công an huyện Thuận Châu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được số tiền cụ thể mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là: 8.390.000 đồng trong đó số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thắng, thua bạc tại thời điểm bị bắt giữ cụ thể như sau:

- Quàng Văn P có số tiền: 2.120.000 đồng, P sử dụng toàn bộ số tiền: 2.120.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ P đang thua số tiền 120.000 đồng. nên thu giữ của P số tiền: 2.000.000 đồng.

- Quàng Văn S có số tiền: 3.850.000 đồng, S sử dụng toàn bộ số tiền: 3.850.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ S đang thắng số tiền 1.000.000 đồng nên thu giữ của S số tiền: 4.850.000 đồng.

- Quàng Văn P1 có số tiền: 1.570.000 đồng, P1 sử dụng toàn bộ số tiền: 1.570.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ P1 đang thua số tiền 310.000 đồng nên thu giữ của P1 số tiền: 1.260.000 đồng.

- Quàng Văn T có số tiền: 850.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền: 850.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ T đang thua bạc số tiền 570.000 đồng nên thu giữ của T số tiền: 280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 135/CT-VKSTC, ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh đã nêu ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi 06 ngày bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quàng Văn T cho UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quàng Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Quàng Văn T được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Quàng Văn T được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn P1 từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi 06 ngày bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quàng Văn P1 cho UBND xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quàng Văn P1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Quàng Văn P1 được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Quàng Văn P1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S hình phạt chính là phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài qua sử dụng cũ; Một chiếc chiếu nhựa màu xanh vàng trắng, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 8.390.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 đều đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Quàng Văn P,

Quàng Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện, có khả năng thi hành. Các bị cáo Quàng Văn T, Quàng Văn P1 xin cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 nhận thấy: Ngày 25/4/2023 tại bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Quàng Văn P là người khởi xướng, rủ rê Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 đánh bạc bằng hình thức chơi Sâm sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc Đánh bạc là: 8.390.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật bởi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi sâm sát phạt nhau bằng tiền tại nhà Quàng Văn P với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản phạm tội quả tang ngày 25/4/2023, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo

tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quàng Văn P1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 đều là nông dân lao động, người dân tộc thiểu số, các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S trình độ văn hóa thấp, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đều là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa P1 xác nhận. Bị cáo Quàng Văn P1 có ông ngoại là liệt sĩ, có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Quàng Văn P1 được tặng thưởng giấy khen của UBND huyện Thuận Châu. Bị cáo Quàng Văn T có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo Quàng Văn S có bác được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn P1 phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S, Quàng Văn T không có tiền án, tiền sự.

Về vị trí vai trò của các đồng phạm: Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong tội đánh bạc, Quàng Văn P là người khởi xướng, rủ rê, sử dụng địa điểm là nhà của mình, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là những người đồng phạm cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S có đơn xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt này có xác nhận của gia đình và của chính quyền địa P1, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng: Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S có đủ điều kiện để thi hành nên cần được xem xét chấp nhận. Cần tước bỏ của các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách Nhà nước, mức phạt tiền cụ thể Hội

đồng xét xử căn cứ vào tình hình tài sản của các bị cáo và sự biến động của giá cả để quyết định hình phạt tiền hợp lý tương ứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc xử các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S hình phạt chính là phạt tiền không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và thông qua đó giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời có ý nghĩa trong việc phòng ngừa, giáo dục chung theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo Quàng Văn T, Quàng Văn P1 có đơn xin được hưởng án phạt cải tạo không giam giữ có bảo lãnh của gia đình, có xác nhận của chính quyền địa P1, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên; đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án mức án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cho các bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục, cải tạo và các bị cáo phải chịu sự giám sát cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, gia đình. Bị cáo Quàng Văn T, Quàng Văn P1 bị bắt, tạm giữ 06 ngày từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bắt, tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do các bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt chính là phạt tiền và cải tạo không giam giữ cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và việc khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, xét thấy: Quàng Văn T, Quàng Văn P1 đều là người dân tộc thiểu số, đều có điều kiện kinh tế khó khăn, đều là lao động chính nuôi sống gia đình, thu nhập thấp chủ yếu từ nông nghiệp, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[8] Đối với Quàng Văn P sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc, tuy nhiên Quàng Văn P không được cho thuê địa điểm, lấy tiền hồ, tiền phế và thu khoản tiền nào khác, phù hợp với lời khai của các bị cáo Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quàng Văn P về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Đối với anh Quàng Văn C, anh Quàng Văn T1 là những người ngồi xem các đối tượng đánh bạc vào ngày 25/4/2023. Quá trình điều tra xác định được anh Quàng Văn C, anh Quàng Văn T1 không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[10] Về vật chứng: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài qua sử dụng cũ và một chiếc chiếu nhựa màu xanh vàng trắng, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng cũ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 8.390.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự).

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi 06 ngày bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo

không giam giữ được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quàng Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Quàng Văn T được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Quàng Văn T được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P1 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi 06 ngày bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quàng Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quàng Văn P1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Quàng Văn P1 được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Quàng Văn P1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự :

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn P hình phạt chính là phạt tiền số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn S hình phạt chính là phạt tiền số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn S bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc chiếu nhựa màu xanh vàng trắng, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 8.390.000 đồng (Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền này được đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27 x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó dùng băng dính trong suốt dán hai giấy niêm phong số : 025235, 025236 của Công an tỉnh Sơn La có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 21cm x 5cm ghi dòng chữ " Vật chứng vụ án Quàng Văn P cùng đồng phạm có hành vi đánh bạc xảy ra ngày 25/4/2023".

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Quàng Văn P, Quàng Văn T, Quàng Văn S, Quàng Văn P1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- UBND xã T, huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải